

HĐTL VN30- RUNG LẮC TẠI VÙNG ĐỈNH CỬ

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 05/05/2021

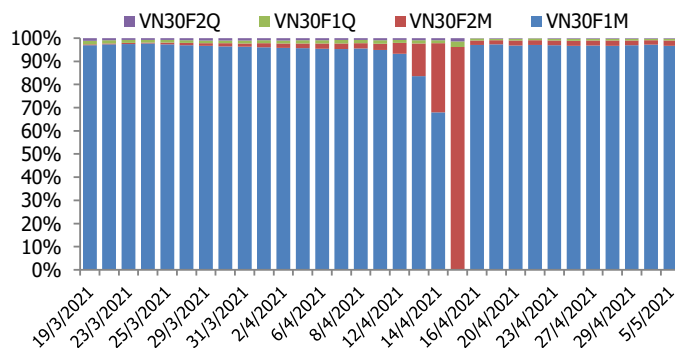
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2105	20/5/2021	15	1335.90	31,428
VN30F2106	17/6/2021	43	1332.50	731
VN30F2109	16/9/2021	134	1332.00	242
VN30F2112	16/12/2021	225	1329.00	96

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Tuy thu hẹp khá lớn đà tăng trước đó nhưng giá các hợp đồng tương lai vẫn kết phiên với mức tăng khá tích cực. Giá hợp đồng VN30F2105 kết phiên với đà tăng gần 16 điểm, thấp hơn so với mức tăng 18,86 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis các hợp đồng đều suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2105 hiện đang ở mức -10,99 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2106 cũng giảm xuống -14,39 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Thị trường cơ sở có phiên tăng điểm thứ 5 liên tiếp, chỉ số VN30-Index đã vượt qua vùng đỉnh ngắn hạn. Có thể khẳng định thị trường đang rất khỏe và đi lên vững chắc nhờ sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu ngân hàng, Vingroup. Dòng tiền nội vẫn đang là yếu tố nâng đỡ thị trường tăng từng bước một. Theo kỹ thuật, chỉ số VN30-Index tiếp tục tăng điểm và hiện đang test lại vùng kháng cự 1350-1366 điểm. Đây sẽ là thử thách quan trọng của chỉ số trong phiên giao dịch tới. Nếu vượt hoàn toàn được vùng kháng cự trên thì nhiều khả năng VN30-Index sẽ có thể tiến lên test ngưỡng 1388-1400 điểm.
- Chiến lược giao dịch trong phiên khả năng không còn đơn giản như các phiên trước, khi chỉ số xuất hiện các phiên biến động với nền giá rộng và lỏng lẻo dẫn đến khả năng đi lệnh bị nhiễu hơn. Do đó, kế hoạch canh Long khi giá điều chỉnh với mức chiết khấu sâu hơn, tương đương với khu vực hỗ trợ 1325-1329 điểm. Trong khi đó, chiến lược Short sẽ được cân nhắc tới nếu đà tăng không vượt 1348-1352 điểm và gây luôn khu vực hỗ trợ 1316-1321 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Tiếp tục trading theo vị thế Long khi xu hướng tăng vẫn được duy trì. Kế hoạch Long mới sẽ cân nhắc trong khu vực giá từ 1325 – 1329 điểm. Trong khi đó, vị thế Short ngắn có thể xem xét mở ra nếu chỉ số suy yếu tại các ngưỡng kháng cự 1341; 1352 và 1367 điểm.

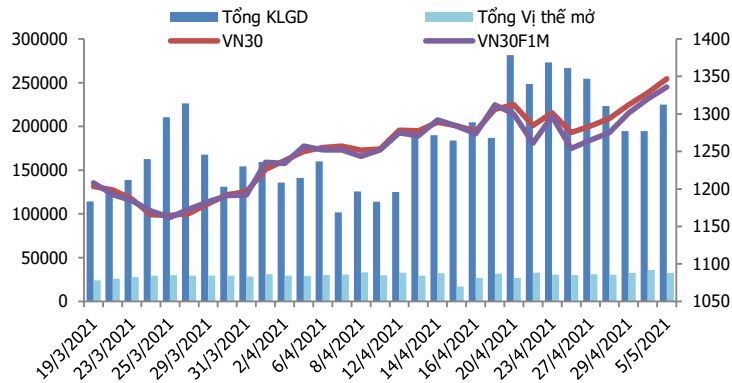
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Tiếp tục nắm giữ vị thế Long, chốt lời vùng kỳ vọng 1367-1380 điểm, stoploss nếu thủng 1320 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

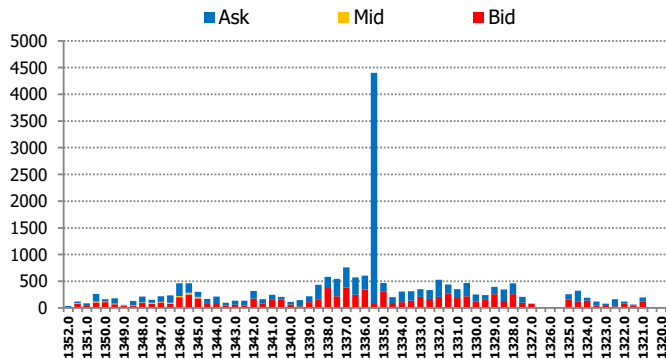
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2105	1335.9	1.20	224,033	15.5	31,428	-10.0
VN30F2106	1332.5	1.07	657	41.9	731	8.9
VN30F2109	1332.0	1.07	101	12.2	242	-0.8
VN30F2112	1329.0	1.22	57	-38.0	96	-1.0
Tổng			224,848	15.5	32,497	-9.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



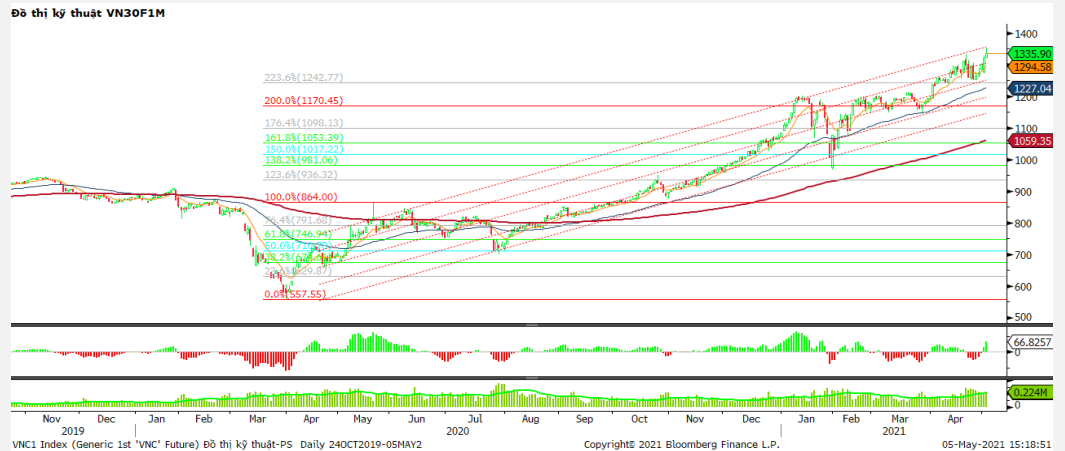
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Tuy thu hẹp khá lớn đà tăng trước đó nhưng giá các hợp đồng tương lai vẫn kết phiên với mức tăng khá tích cực. Giá hợp đồng VN30F2105 kết phiên với đà tăng gần 16 điểm, thấp hơn so với mức tăng 18,86 điểm của chỉ số cơ sở VN30.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 224.848 hợp đồng, tăng 15,5%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 5 với 224.033 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2105 là 1347,61 điểm (cao hơn 11,71 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2106 là 1348,94 điểm (+16,44 điểm), VN30F2109 là 1353,29 điểm (+21,29 điểm) và VN30F2112 là 1357,66 điểm (+28,66 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1325-1329	1316-1321	1295-1304
Kháng cự	1338-1341	1348-1352	1367-1380

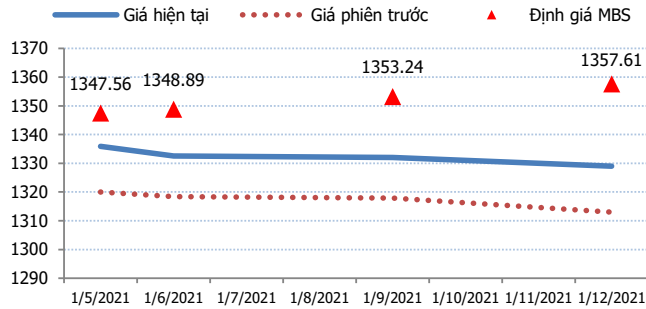
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐT L

Spread HĐT L	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.4	-1.60	-1.8	-1.98
VN30F1Q - VN30F1M	-3.9	-2.10	-1.8	-4.80
VN30F1Q - VN30F2M	-0.5	-0.50	0	-2.82
VN30F2Q - VN30F1M	-6.9	-7.00	0.1	-6.8
VN30F2Q - VN30F2M	-3.5	-5.40	1.9	-4.82
VN30F2Q - VN30F1Q	-3	-4.90	1.9	-2

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐT L CÁC KỲ HẠN



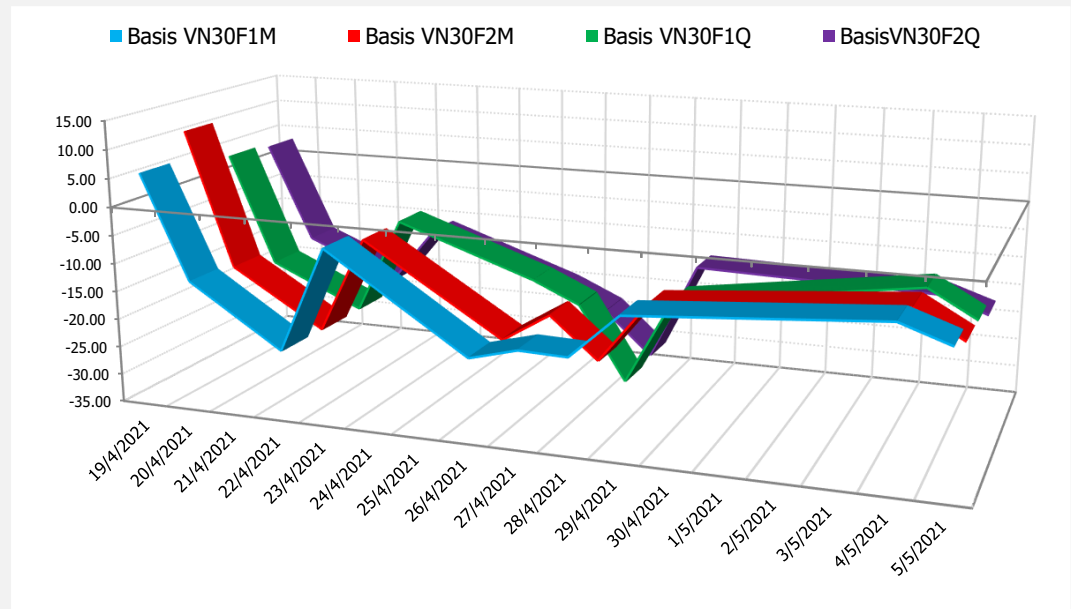
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐT L

- Tuy thu hẹp khá lớn đà tăng trước đó nhưng giá các hợp đồng tương lai vẫn kết phiên với mức tăng khá tích cực. Giá hợp đồng VN30F2105 kết phiên với đà tăng gần 16 điểm, thấp hơn so với mức tăng 18,86 điểm của chỉ số cơ sở VN30. Do đó, basis các hợp đồng đều suy yếu so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2105 hiện đang ở mức -10,99 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2106 cũng giảm xuống -14,39 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay diễn biến tương đối phân hóa, hiện nằm trong khoảng -6,9 điểm đến -0,5 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2106-VN30F2105) giảm nhẹ xuống -3,4 điểm. Hiện tại, chênh lệch giữa các vị thể chưa rõ ràng nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thể giao dịch spread mới phù hợp hơn.

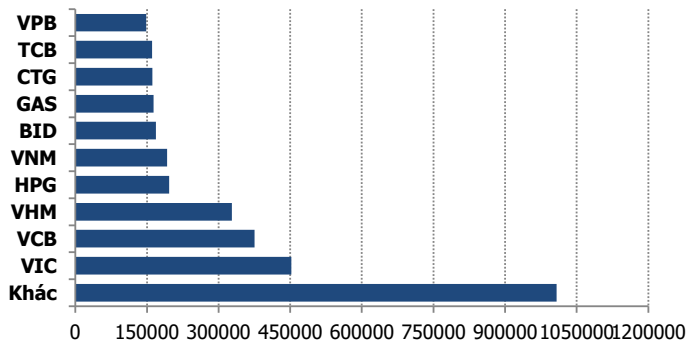
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HỢP ĐỒNG



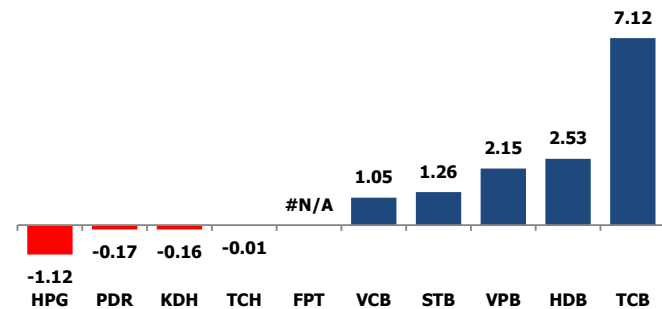
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1256.43	1346.89
Thay đổi	14.23	18.86
%Chg	1.15	1.42
YTD	13.82	25.79
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,710.76	3,355.09
P/E	17.38	15.28
P/B	2.54	2.85

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



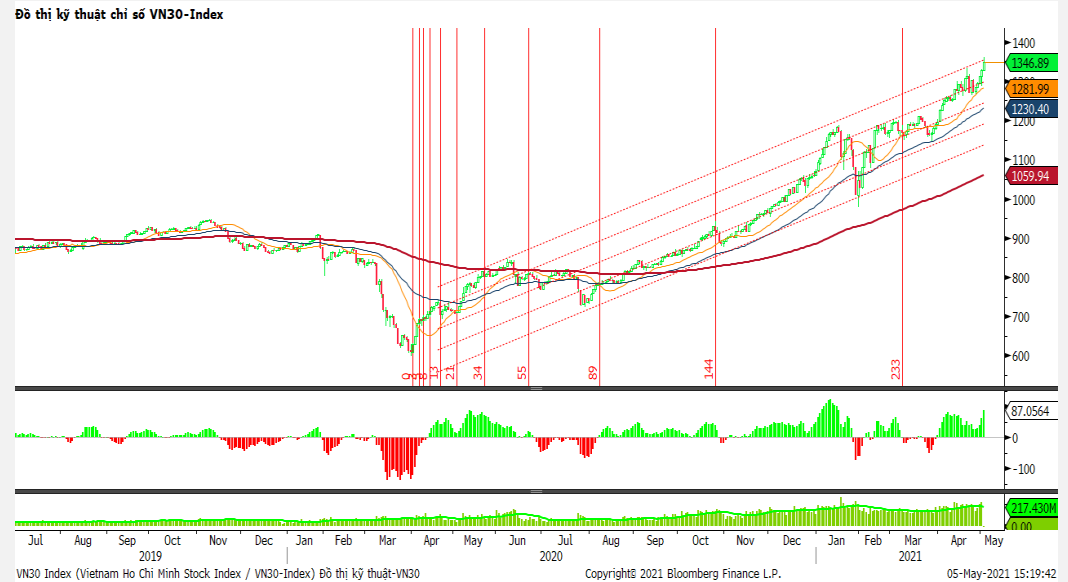
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Rổ VN30 có 25 mã tăng, 4 mã giảm và 1 mã đứng giá. Dẫn đầu sắc xanh là HDB khi tăng hơn 6%, tiếp theo sau là TCB và POW với đà tăng trên 5%. Cả 3 mã này đều đã có lúc xuất hiện sắc tím trong phiên. GAS, PLX, STB, TPB, SSI và VCB là những mã tăng hơn 2%. Đa số các mã còn lại của nhóm cũng tăng trên 1%. KDH, PDR, HPG, TCH là những mã giảm của nhóm, FPT đóng cửa với mức giá tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 18,86 điểm (1,42%) lên 1346,89 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 289,77 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 12.095 tỷ đồng.

Khối ngoại trở tiếp tục bán ròng 743 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung vào các mã như HPG (190,76 tỷ đồng), VRE (187,92 tỷ đồng), CTG (172,76 tỷ đồng), MSB (110 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,256.43	1.15	17.38	13.82
Dow Jones	34,230.34	0.29	26.30	11.84
S&P500	4,167.59	0.07	30.16	10.96
Nikkei 225	29,209.35	1.38	31.14	6.43
Shanghai	3,446.86	(0.81)	15.80	(0.75)
DAX	15,170.78	2.12	40.68	10.58
Vàng	1,783.69	(0.18)		(6.04)
Dầu WTI	65.05	(0.88)		34.07

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 03/05/2021			
Đức- PMI sản xuất	66.40	66.40	66.20
Mỹ- PMI sản xuất	64.70	65.00	60.70
Thứ Ba - 04/05/2021			
Úc- Lãi suất	0.10%	0.10%	0.10%
Thứ Tư - 05/05/2021			
Mỹ- Thay đổi việc làm	517K	800K	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	0.090M	-2.346M	
Thứ Năm - 06/05/2021			
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	553K	540K	
Thứ Sáu - 07/05/2021			
Mỹ- Tỷ lệ thất nghiệp	6.00%	5.80%	
Mỹ- Bảng lương phi nông nghiệp	916K	978K	
Thứ Hai - 10/05/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ phục hồi vào ngày thứ Tư (05/5), khi kết quả lợi nhuận mạnh mẽ và sự lạc quan về kinh tế đã đẩy chỉ số Dow Jones lên mức cao kỷ lục. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 97,31 điểm, tương đương 0,29%, lên 34.230,34 điểm, vượt đỉnh lịch sử 34.200,67 điểm thiết lập hôm 16/4. S&P 500 tăng 2,93 điểm, tương đương 0,07%, lên 4.167,59 điểm. Nasdaq đầu phiên tăng nhưng sau đó đảo chiều giảm 51,08 điểm, tương đương 0,37%, xuống 13.582,43 điểm.
- Giá dầu kết thúc phiên vừa qua gần như không thay đổi mấy so với phiên trước đó mặc dù tồn trữ dầu thô của Mỹ giảm mạnh. Đóng cửa phiên 5/5, giá dầu Brent tăng nhẹ 8 US cent lên 68,96 USD/thùng; dầu Tây Texas Mỹ (WTI) giảm nhẹ 6 US cent xuống 65,63 USD/thùng.
- Giá vàng hồi phục nhẹ trong phiên vừa qua do đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ đều giảm. Theo đó, vàng giao ngay giá tăng 0,3% lên 1.784.23 USD/ounce. Phiên liền trước, giá vàng giao ngay giảm 0,8%.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 TCB, HDB và VPB là những nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, TCB đóng góp 7,12 điểm chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật TCB



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	9.84	59,300	-0.84	1.69%	1464.059	-1.12	10.83	2.97
TCB	Banks	9.53	45,950	5.88	4.62%	1281.766	7.12	11.28	2.05
VPB	Banks	8.80	60,600	1.85	4.94%	1319.399	2.15	13.10	2.66
VNM	Food Products	8.75	92,000	0.44	1.53%	349.765	0.51	19.65	6.14
VIC	Real Estate Management & Development	7.45	133,700	0.07	1.65%	170.778	0.08	61.49	5.61
MBB	Banks	4.85	31,700	1.44	2.86%	824.643	0.93	8.78	1.73
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.73	82,900	0.00	2.18%	194.341	0.00	17.57	3.91
NVL	Real Estate Management & Development	4.53	133,000	1.14	3.22%	235.21	0.69	31.77	4.52
VHM	Real Estate Management & Development	4.50	99,600	0.40	2.02%	285.232	0.24	12.65	3.60
MWG	Specialty Retail	3.96	140,900	1.08	2.80%	159.226	0.57	16.28	4.12
STB	Banks	3.85	24,700	2.49	4.37%	1272.578	1.26	16.52	1.50
VCB	Banks	3.76	101,200	2.12	2.93%	184.224	1.05	20.34	3.99
MSN	Food Products	3.59	96,000	0.10	3.24%	173.057	0.05	74.94	6.97
VJC	Airlines	3.07	124,500	0.40	1.13%	63.058	0.17	#N/A N/A	4.67
HDB	Banks	2.95	29,050	6.80	6.59%	495.537	2.53	9.40	1.88
CTG	Banks	2.94	43,350	0.81	2.42%	970.693	0.32	9.10	1.77
TPB	Banks	1.61	28,650	2.32	2.67%	155.86	0.49	7.52	1.65
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.61	97,000	1.89	1.87%	54.44	0.40	19.50	3.83
VRE	Real Estate Management & Development	1.58	31,600	0.96	2.24%	311.261	0.20	26.89	2.39
PDR	Real Estate Management & Development	1.28	72,300	-0.96	1.25%	237.441	-0.17	26.78	6.61
SSI	Capital Markets	1.19	33,600	2.13	3.79%	415.552	0.33	16.05	2.05
KDH	Real Estate Management & Development	1.12	36,550	-1.08	2.47%	161.138	-0.16	17.08	2.45
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.75	50,900	2.52	3.98%	74.445	0.25	70.41	2.93
GAS	Gas Utilities	0.74	85,500	2.64	2.38%	78.031	0.26	21.67	3.24
REE	Industrial Conglomerates	0.67	52,800	1.34	2.69%	20.712	0.12	9.15	1.37
BID	Banks	0.61	41,900	1.45	2.05%	112.752	0.12	20.46	2.13
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.54	12,700	5.39	5.76%	218.065	0.37	12.24	1.03
TCH	Machinery	0.42	22,500	-0.22	2.00%	78.801	-0.01	8.75	1.61
SBT	Food Products	0.39	19,950	1.01	3.03%	52.929	0.05	21.09	1.58
BVH	Beverages	0.38	56,300	1.26	2.33%	46.497	0.06	32.52	2.07

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn